

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 1585 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Thay thế 12 thủ tục hành chính (số thứ tự 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29 Mục I, Phần A) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc/ Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / ba

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Hiệp

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thức thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thức thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.
3	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.
4	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thức thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.
6	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.
7	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thức thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.
9	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.
10	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng –	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP;

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thức thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính		- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.
11	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.
12	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng – Số 36 Trần Phú, phường 4, Tp. Đà Lạt. Nộp hồ sơ Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật số 08/2007/QH14; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL.

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (MS: 1.004427)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	24,5 ngày

2. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 2.001796)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	14,5 ngày

3. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 2.001795)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	14,5 ngày

4. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh (MS: 2.001793)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	6,5 ngày

5. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 1.004385)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	9,5 ngày

6. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 2.001791)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	14,5 ngày

7. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ (MS: 1.003880)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	9,5 ngày

8. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 1.003870)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	9,5 ngày

9. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 2.001426)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	14,5 ngày

10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 2.001401)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	4,5 ngày

11. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 1.003921)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	2,5 ngày

12. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (MS: 1.003893)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1 và B2	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp phép	Sở Nông nghiệp và PTNT	2,5 ngày